

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025 – 2026

Áp dụng từ ngày 20/01/2026

I. CÁC LỚP THUỘC KHOA SƯ PHẠM

		17DGDTH1 – Phòng B1	17DGDTH2 – Phòng B2	17DGDTH3 – Phòng B3	16DSPHH – GĐ7
2	S	Văn học thiếu nhi T. Ngọc – 4t	Môi trường và giáo dục môi trường ở tiểu học C. Chúc – 4t	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học C. Thoa – 4t	Phương tiện dạy học Hóa học C. Thảo – 4t
	C				
3	S	Môi trường và giáo dục môi trường ở tiểu học C. Chúc – 4t	Phương pháp nghiên cứu khoa học C. Phương – 4t	Phương pháp phát triển kỹ năng sử dụng từ và câu cho học sinh TH C. Đ Liên – 4t	Giáo dục môi trường qua giảng dạy Hóa học C. Thảo – 4t
	C				
4	S	Phương pháp dạy học môn Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số T. Hoàng – 3t	Văn học thiếu nhi T. Ngọc – 4t	Phương pháp nghiên cứu khoa học C. Phương – 4t	
	C		Tích hợp trong dạy học ở tiểu học C. Ly – 3t	Văn học thiếu nhi T. Ngọc – 4t	Các chủ đề Khoa học tự nhiên về Hóa học ở trường THPT C. Thảo – 4t (P. B1)
5	S	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học C. Thoa – 4t		Phương pháp dạy học môn Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số T. Hoàng – 3t	
	C	Tích hợp trong dạy học ở tiểu học C. Ly – 3t	Phương pháp phát triển kỹ năng sử dụng từ và câu cho học sinh TH C. Đ Liên – 4t		Cơ sở lý thuyết Hóa hữu cơ T. Bé – 3t (P.B3)
6	S	Phương pháp phát triển kỹ năng sử dụng từ và câu cho học sinh TH C. Đ Liên – 4t	Phương pháp dạy học môn Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số T. Hoàng – 3t	Môi trường và giáo dục môi trường ở tiểu học C. Chúc – 4t	
	C			Tích hợp trong dạy học ở tiểu học C. Ly – 3t	Hóa học phức chất T. Bé – 3t
7	S	Phương pháp nghiên cứu khoa học T. Tường – 4t	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở TH C. Thoa – 4t		
	C				Cơ sở lý thuyết Hóa hữu cơ (*) T. Bé – 3t

Ghi chú: Lớp 17DGDTH1: Học phần **Phương pháp nghiên cứu khoa học**: Thời gian học thông báo sau

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025 – 2026

Áp dụng từ ngày 20/01/2026

I. CÁC LỚP THUỘC KHOA SƯ PHẠM

		18DGDTH1 – Phòng B4	18DGDTH2 – Phòng B5	18DGDTH3 – Phòng B6	18CGDMN Phòng GD6
2	S	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1 T. Hận – 3t	Anh văn căn bản 3 T. Út - 4t	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học C. Ly – 3t	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non T. Linh – 4t
	C				
3	S	Anh văn căn bản 3 C. Tú - 4t	Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông C. Thoa – 3t	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1 T. Hoàng – 3t	Tiếng Anh căn bản 3 C. Oanh – 4t
	C	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học C. Ly – 3t	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học C. Chanh – 3t	Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông C. Thoa – 3t	
4	S	Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông C. Thoa – 3t	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1 T. Hận – 3t	Tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho học sinh tiểu học T. Lâm – 3t	Phương pháp hướng dẫn khám phá môi trường xung quanh C. Trang – 4t
	C				
5	S	PPDH Toán ở tiểu học 1 T. Minh – 3t	Tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho học sinh tiểu học T. Lâm – 3t	PPDH Toán ở tiểu học 1 C. Phương – 3t	Phương pháp hướng dẫn hoạt động âm nhạc C. Duyên – 4t
	C				
6	S	Tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho học sinh tiểu học T. Lâm – 3t	PPDH Toán ở tiểu học 1 T. Minh – 3t	Anh văn căn bản 3 C. Ý - 4t	Phương pháp hướng dẫn làm quen với toán C. Trang – 4t
	C				
7	S	Tư tưởng Hồ Chí Minh C. Phúc - 4t (P. GD7)			Tâm bệnh học trẻ em lứa tuổi mầm non C. Trang – 4t
	C				

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025 – 2026

Áp dụng từ ngày 20/01/2026

I. CÁC LỚP THUỘC KHOA SƯ PHẠM

		19DGDTH1 – Phòng B7	19DGDTH2 – Phòng B8	19DGDTH3 – Phòng A6	19CGDMN – Phòng GD8
2	S	Tiếng Anh căn bản 1 C. Oanh – 4t	Kinh tế chính trị Mác – Lênin C. Trang - 3t	Cơ sở Toán 2 T. Tâm – 3t	Mỹ thuật C. Trang – 4t
	C			Tin học căn bản C. Lợi – 4t	
3	S	Kinh tế chính trị Mác – Lênin C. Trang - 3t	Cơ sở Toán 2 T. Tâm – 3t	Cơ sở khoa học TN - XH T. Lâm – 3t	Mỹ thuật C. Trang – 4t
	C	Cơ sở khoa học TN - XH C. Chúc – 3t	Tin học căn bản C. Lợi – 4t	Kinh tế chính trị Mác – Lênin C. Trang - 3t	Tư tưởng Hồ Chí Minh C. Kiều – 4t
4	S	Văn học C. Vân – 4t	Cơ sở khoa học TN - XH C. Chúc – 3t	Tiếng Anh căn bản 1 C. Út - 4t	Đàn phím điện tử C. Duyên – 4t
	C		Văn học C. Vân – 4t	Tin học căn bản C. Lợi – 4t	Tiếng Anh căn bản 1 T. Út - 4t
5	S	Cơ sở Toán 2 T. Tâm – 3t	Tiếng Anh căn bản 1 T. Trung - 4t	Văn học C. Vân – 4t	Hướng dẫn làm đồ chơi, đồ dùng dạy học trong giáo dục mầm non C. Trang – 4t
	C	Cơ sở tiếng Việt 2 T. Hận – 3t			Tin học căn bản T. Nghĩa – 4t
6	S	Tin học căn bản C. Lợi – 4t		Cơ sở tiếng Việt 2 T. Hận – 3t	Giáo dục học mầm non C. Hồng – 4t
	C		Tin học căn bản C. Lợi – 4t		
7	S	Tin học căn bản C. Lợi – 4t	Cơ sở tiếng Việt 2 T. Hận – 3t		Tin học căn bản T. Nghĩa – 4t
	C				

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025 – 2026**Áp dụng từ ngày 20/01/2026****II. CÁC LỚP THUỘC KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI**

		18DNNA1	18DNNA2	18DTVVHVN1	18DTVVHVN2
2	S	Dẫn luận Việt ngữ học C. Đ Liên – 4t	Tâm lý học đại cương T. Công – 4t		
	C				
3	S				
	C				Ngữ pháp tiếng Việt C. Đ Liên – 4t
4	S				
	C				
5	S	Tâm lý học đại cương T. Công – 4t	Dẫn luận Việt ngữ học C. Đ Liên – 4t		
	C				
6	S				
	C				
7	S			Ngữ pháp tiếng Việt C. Đ Liên – 4t	
	C				

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025 – 2026

Áp dụng từ ngày 20/01/2026

III. CÁC LỚP THUỘC KHOA NÔNG NGHIỆP

		17DBVTV	17DNTTS1	19DBVTV	19DBVTV +19DCNTY	19DNT1
2	S		Kỹ năng mềm C. Phước – 4t		ĐK & B. Lợi T. Khái – 4t	
	C					
3	S					ĐK & B. Lợi T. Khái – 4t
	C				ĐK & B. Lợi T. Khái – 4t	
4	S					
	C				Hóa học đại cương T. Bé – 3t	ĐK & B. Lợi T. Khái – 4t
5	S	Công nghệ sinh học trong bảo vệ thực vật C. Chúc – 4t				
	C					
6	S			Xác suất thống kê T. Linh – 4t		
	C					
7	S				Hóa học đại cương T. Bé – 3t	
	C					

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025 – 2026

Áp dụng từ ngày 20/01/2026

III. CÁC LỚP THUỘC KHOA NÔNG NGHIỆP

		19DNTCNC	19DNTTS1	19DNTTS2	19DNTTS2 + 19DKHMT	19DNT2+19DKHMT
2	S					
	C					
3	S	Vật lý đại cương T. Khởi – 4t		Sinh hoá đại cương C. Phước – 4t		
	C				Hóa học đại cương T. Bé – 3t	
4	S					ĐK & B. Lợi T. Khái – 4t
	C					
5	S	ĐK & B. Lợi T. Khái – 4t	Hóa học đại cương C. Thảo – 4t			
	C					ĐK & B. Lợi T. Khái – 4t
6	S	Hóa học đại cương C. Thảo – 4t	Sinh hoá đại cương C. Phước – 4t		Hóa học đại cương T. Bé – 3t	
	C	ĐK & B. Lợi T. Khái – 4t				
7	S					
	C					

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025 – 2026

Áp dụng từ ngày 20/01/2026

IV. CÁC LỚP THUỘC KHOA KINH TẾ VÀ KỸ THUẬT & CÔNG NGHỆ

		19DKT1	19DKT2	19DQTKD1 + 18DQTDL&LH	19DQTKD2	17DCNPM
2	S					
	C					
3	S	Lý thuyết XS và thống kê toán T. Linh – 4t				Xác suất thống kê T. Hoàn – 4t
	C					
4	S					
	C					
5	S				Lý thuyết XS và thống kê toán T. Hoàn – 4t	
	C					
6	S	Toán kinh tế T. Hoàn – 4t				
	C		Toán kinh tế T. Tâm – 4t			
7	S			Lý thuyết XS và thống kê toán T. Tâm – 4t		
	C					

THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

TT	Họ và tên	Số điện thoại	Mail
I	Bộ môn Khoa học cơ bản		
1	Diệp Thị Hồng Phước	0913.989.693	dthphuoc@blu.edu.vn
2	Ngô Trúc Phương	0835.588.818	ntpnuong@blu.edu.vn
3	Huỳnh Lâm Thị Ngọc Thảo	0943.160.115	hltnthao@blu.edu.vn
4	Nguyễn Thị Chúc	0944.711.754	ntchuc@blu.edu.vn
5	Cao Bích Tuyền	0393.552.008	cbtuyen@blu.edu.vn
6	Trần Thanh Lâm	0982.628.272	ttlau@blu.edu.vn
7	Nguyễn Khải Hoàn	0919.677.904	nkhoan@blu.edu.vn
8	Nguyễn Hữu Tâm	0946.707.819	nhtam@blu.edu.vn
9	Trần Văn Bé	0939.166.111	tvbe@blu.edu.vn
10	Trịnh Khánh Linh	0366.750.780	tklinh@blu.edu.vn
11	Nguyễn Thông Minh	0977.533.957	ntminh@blu.edu.vn
12	Nguyễn Văn Khởi	0396.640.226	nvkhai@blu.edu.vn
II	Bộ môn Tiểu học và Mầm non		
13	Nguyễn Phước Hoàng	0916.194.400	nphoang@blu.edu.vn
14	Phạm Tiến Công	0913.647.871	ptcong@blu.edu.vn
15	Phạm Thị Kim Thoa	0939.033.277	ptkthoa@blu.edu.vn
16	Nguyễn Thị Minh Trang	0395.135.807	ntmtrang@blu.edu.vn
17	Hoàng Kim Hồng	0949.495.952	hkhong@blu.edu.vn
18	Trương Thị Chanh	0836.654.781	ttchanh@blu.edu.vn
19	Hồ Thị Mỹ Ly	094.566.5168	htmly@blu.edu.vn
20	Trịnh Thị Khả Duyên	0907.262.694	ttkduyen@blu.edu.vn
21	Nguyễn Châu Hận	083.605.6224	nchan@blu.edu.vn
22	Trịnh Minh Hiếu	0939.132.481	tmhieu@blu.edu.vn
23	Đỗ Thị Liên	0984.926.648	dtlien@blu.edu.vn
24	Trương Thị Chanh	0836.654.781	ttchanh@blu.edu.vn

TT	Họ và tên	Số điện thoại	Mail
III	Bộ môn Giáo dục thể chất		
25	Ngũ Hữu Khái	0907.404.383	nhkhai@blu.edu.vn
IV	Mời giảng		
26	Diệp Kiều Trang	0913.458.993	dktrang@blu.edu.vn
27	Lữ Thị Thuỳ Vân	0939.096.318	littvan@blu.edu.vn
28	Hồ Hữu Tường	0948.644.446	hhtuong@blu.edu.vn
29	Dương Minh Ngọc	0919.434.845	dmngoc@blu.edu.vn
30	Tạ Thị Kim Oanh	0916.337.654	ttkoanh@blu.edu.vn
31	Nguyễn Văn Út	0946.463.232	nvut@blu.edu.vn
32	Sầm Ngọc Khả Tú	0793.659.644	snktu@blu.edu.vn
33	Trương Thị Như Ý	0972.996.939	ttny@blu.edu.vn
34	Nguyễn Hiếu Trung	0919.753.783	nhtrung@blu.edu.vn
35	Huỳnh Thị Út	0949.436.959	htut@blu.edu.vn
36	Võ Ngọc Lợi	0374.614.988	vnloi@blu.edu.vn
37	Trần Phước Nghĩa	0983.825.829	tpnghia@blu.edu.vn